

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2018/TLST – HN&GD, ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Phương U, sinh năm 1992

ĐKNKTT: Xóm Thái Sơn 1, xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Tạ Đình K, sinh năm 1990

ĐKNKTT: TDP Con Trê, P. Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Phương U và anh Tạ Đình K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương U và anh Tạ Đình K xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Điều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Lê Phương U và anh Tạ Đình K xác định vợ chồng có hai con chung: Tạ Thị Hải Y, sinh ngày 09/7/2014; Tạ Thị Hải A, sinh ngày 21/7/2016. Chị U, anh K nhất trí thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung cháu: Tạ Thị Hải Y, sinh ngày 09/7/2014; Tạ Thị Hải A, sinh ngày 21/7/2016 cho chị Lê Phương U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K (do chị U không yêu cầu). Anh K được quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Lê Phương U và anh Tạ Đình K xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung*: Chị Lê Phương U và anh Tạ Đình K xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Lê Phương U và anh Tạ Đình K thỏa thuận: chị U tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ, chị U được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0008704 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị U được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Quyết Tắng, TP Thái Nguyên;
- UBND phường Đồng Tiến, TX Phổ Yên
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà